

# 国際ベトナム語能力試験 模擬問題 **Web 版**

## KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ

### **ĐỀ THI THAM KHẢO**

Web 版模擬問題は、個々の問題の例を提供するものです。完全な模擬試験問題と各レベルに関する資料を希望される方は、『国際越南語認證導論』をご購入下さい。

Đề thi trong bản tham khảo này chỉ là các mẫu loại hình đề thi, nếu muốn tìm hiểu về đề thi hoàn chỉnh và các thông tin liên quan đến Kỳ thi năng lực tiếng Việt quốc tế, hãy tìm mua cuốn “Hướng dẫn về Kỳ thi năng lực tiếng Việt quốc tế”.

個人利用にとどめて下さい。

公開を望まれる場合は、書面で許可を得て下さい。

Chỉ dành cho cá nhân tham khảo.

Nếu không nhận được sự đồng ý bằng văn bản,  
thì không được phép sử dụng công khai.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG**  
**KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ**

国立成功大学ベトナム研究センター国際ベトナム語能力試験

**ĐỀ THI MẪU** サンプル問題



**CẤP ĐỘ B** 中級レベル

**PHẦN II** NGHE HIỂU 聴解試験

- (a) NGHE HỘI THOẠI CHỌN ĐÁP ÁN  
(b) NGHE ĐOẠN VĂN CHỌN ĐÁP ÁN

**B 聴**

Phần thi này kéo dài khoảng 30 phút, tính thời gian ghi âm thực tế làm chuẩn. Mỗi câu hỏi đều có 4 lựa chọn để chọn ra 1 đáp án, mỗi câu 2,5 điểm, tổng cộng điểm thi là 100 điểm. Hãy dùng bút chì 2B tô lên vòng tròn của đáp án được chọn trên thẻ đáp án. Khi làm bài, thí sinh không được đánh dấu lên tờ đề thi hoặc thẻ đáp án, nếu muốn đánh dấu hãy dùng tờ giấy trắng được phát.

- ※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,  
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.  
※ 監督者の合図の後、ページをめくって開始して下さい。

(a) NGHE HỘI THOẠI CHỌN ĐÁP ÁN

**Hội thoại 1:**

**Câu 1:**

- (A) Hôm qua. (B) Tháng trước. (C) Tuần trước. (D) Tuần tới.

**Câu 2:**

- (A) Marketing. (B) Dân sự. (C) Nhân sự. (D) Sale.

**Câu 3:**

- (A) Bệnh viện. (B) Công ty. (C) Trường học. (D) Ở nhà.

(b) NGHE ĐOẠN VĂN CHỌN ĐÁP ÁN

**Đoạn văn 1:**

**Câu 1:**

- (A) Tết Nguyên Đán. (B) Tết Đoan Ngọ.  
(C) Tết Nguyên Tiêu. (D) Tiết Thanh Minh.

**Câu 2:**

- (A) Người Việt thường trang hoàng nhà cửa để đón Tết.  
(B) Vào những ngày Tết mọi người tránh nói điều không may mắn.  
(C) Tết cũng giống như những ngày khác trong năm.  
(D) Tết là dịp đoàn viên của gia đình người Việt.

**Câu 3:**

- (A) Lì xì cho trẻ con. (B) Đi lễ chùa.  
(C) Đi chúc Tết. (D) Cãi nhau.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG**  
**KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ**

国立成功大学ベトナム研究センター国際ベトナム語能力試験

**ĐỀ THI MẪU** サンプル問題



**CẤP ĐỘ B** 中級レベル

**PHẦN I ĐỌC HIỂU** 読解試験

(a) TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP

(b) ĐỌC HIỂU ĐOẠN VĂN

**B** 読

Phần thi này kéo dài 40 phút, chia làm 2 phần: Phần (a) Từ vựng và ngữ pháp, phần (b) Đọc hiểu đoạn văn. Mỗi câu hỏi đều có 4 lựa chọn để chọn ra 1 đáp án, mỗi câu 2,5 điểm, tổng cộng điểm thi là 100 điểm. Hãy dùng bút chì 2B tô lên vòng tròn của đáp án được chọn trên thẻ đáp án. Khi làm bài, thí sinh không được đánh dấu lên tờ đề thi hoặc thẻ đáp án, nếu muốn đánh dấu hãy dùng tờ giấy trắng được phát.

- ※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,  
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.  
※ 監督者の合図の後、ページをめくって開始して下さい。

(a) TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP

**Câu 1:** Ngày nay, thanh niên Việt Nam có nhiều thói quen xấu \_\_\_\_\_ đến sức khỏe như thức khuya, hút thuốc, uống rượu.

- (A) Âm ảnh      (B) Ảnh hưởng      (C) Hưởng thụ      (D) Hưởng ứng

(b) ĐỌC HIỂU ĐOẠN VĂN

**Đoạn văn 1:**

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên gọi khác là Sài Gòn. Đối lập với phong cách cổ kính, êm đềm của Hà Nội, Sài Gòn mang vẻ đẹp hiện đại với nhiều công trình mang phong cách kiến trúc Pháp như nhà thờ Đức Bà, Bru điện Thành phố... Sài Gòn có rất nhiều món ăn ngon. Món ăn kiểu Âu hay Châu Á đều có cả. Đặc trưng nhất vẫn là bánh mì, hủ tiếu và cà phê. Người Sài Gòn ăn uống cũng khá kiểu cách, món nào cũng phải kèm theo nước chấm và nhiều rau xanh. Khẩu vị của các món ăn tại Sài Gòn thường là khá ngọt, khác với món ăn Hà Nội vị hơi mặn và món ăn Huế luôn có vị cay. Thời tiết Sài Gòn thì không khắc nghiệt như các tỉnh miền Trung. Sài Gòn cũng không có bốn mùa xuân hạ thu đông như Hà Nội. Sài Gòn chỉ duy nhất có hai mùa nắng và mưa. Những cơn mưa thường đến bất chợt và tạnh cũng rất nhanh. Con người nơi đây cũng mang tính cách phóng khoáng, nhiệt tình và hào sảng.

**Câu 1:** Người Sài Gòn ăn uống như thế nào?

- (A) Cầu kỳ.      (B) Kỳ lạ.      (C) Đơn giản.      (D) Kỳ quái.

**Câu 2:** Khẩu vị của món ăn Hà Nội là?

- (A) Ngọt.      (B) Cay.      (C) Chua.      (D) Mặn.

**Câu 3:** Câu nào dưới đây phù hợp với nội dung đoạn văn trên?

- (A) Thành phố Hồ Chí Minh là thủ đô của Việt Nam.  
(B) Sài Gòn có bốn mùa như Hà Nội.  
(C) Vẻ đẹp kiến trúc của Thành phố Hồ Chí Minh mang phong cách Pháp.  
(D) Tính cách của người dân Thành phố Hồ Chí Minh rất khép kín.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG**  
**KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ**

国立成功大学ベトナム研究センター国際ベトナム語能力試験

**ĐỀ THI MẪU** サンプル問題



**CẤP ĐỘ B** 中級レベル

**PHẦN III VIẾT** 筆記試験

**B** 筆

(a) ĐẶT CÂU VỚI TỪ CHO SẴN

(b) VIẾT ĐOẠN VĂN

Phần thi này kéo dài 40 phút, tổng số điểm thi là 100 điểm, chia làm 2 phần: Phần (a) Đặt câu với từ cho sẵn, phần (b) Viết đoạn văn. Phần (a) tổng cộng có 8 câu hỏi, thí sinh dựa vào từ ngữ cho sẵn để viết 1 câu hoàn chỉnh. Mỗi câu hỏi 7 điểm, tổng số điểm thi là 56 điểm. Phần (b) thí sinh dựa vào từ ngữ cho sẵn ở mỗi câu hỏi, để viết 1 đoạn văn khoảng 100 từ. Mỗi câu hỏi 22 điểm, tổng số điểm thi là 44 điểm.

- ※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,  
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.  
※ 監督者の合図の後、ページをめくって開始して下さい。

(a) ĐẶT CÂU VỚI TỪ CHO SẴN

**Câu 1: Đường phố**

(b) VIẾT ĐOẠN VĂN

**Câu 1: Viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 100 từ với các từ được gợi ý sau:**

*Hà Nội, Sài Gòn, nhộn nhịp, giao thông, món ăn*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG**  
**KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ**

国立成功大学ベトナム研究センター国際ベトナム語能力試験

**ĐỀ THI MẪU** サンプル問題



**CẤP ĐỘ B** 中級レベル

**PHẦN IV** NÓI 口述試験

- (a) XEM TRANH VÀ NÓI  
(b) NÓI THEO CHỦ ĐỀ

**B** □

Phần thi này có tổng số điểm thi là 100 điểm, chia làm 2 phần: Phần (a) Xem tranh và nói, phần (b) Nói theo chủ đề. Phần (a) thí sinh xem 4 bức tranh và miêu tả lại nội dung. Thí sinh có 30 giây để chuẩn bị và 1 phút để nói. Phần thi này số điểm thi là 50 điểm. Phần (b) thí sinh dựa vào chủ đề cho sẵn, để phát biểu suy nghĩ của bản thân. Thí sinh có 1 phút để chuẩn bị và 2 phút để nói. Phần thi này số điểm thi là 50 điểm.

- ※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,  
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.  
※ 監督者の合図の後、ページをめくって開始して下さい。



(a) XEM TRANH VÀ NÓI



(b) NÓI THEO CHỦ ĐỀ

Chủ đề:

**Theo bạn, thế nào là một người bạn tốt?**